

HỆ THỐNG GIẾNG CỔ Ở CỔ ĐÔ HUẾ

LOẠI HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ

PHAN THANH HẢI*

Người Việt vốn đã biết đào giếng và sử dụng nước giếng từ rất sớm, đến khi vào Đàng Trong lại được kế thừa kỹ thuật đào giếng tuyệt vời của người Chăm nên ở đâu cũng thấy có giếng đào, giếng khơi. Kỹ thuật đào giếng của người Việt đến thời Nguyễn rõ ràng là đã được kế thừa từ cả ngàn năm truyền thống của dân tộc nên mang những đặc trưng rất độc đáo

Trong bài viết này chúng tôi chỉ muốn trình bày một số kết quả khảo sát về hệ thống giếng cổ trong Cung điện Huế - một vấn đề rất thú vị nhưng hầu như chưa từng được đề cập. Hơn thế, mong muốn của chúng tôi là có thể đưa lại một vài gợi ý cho các nhà nghiên cứu đang quan tâm đến hệ thống giếng cổ mới phát hiện qua đợt khai quật tại 18 Hoàng Diệu - Hà Nội trong thời gian vừa qua. Bởi lẽ, từ hệ thống giếng cổ này người ta có thể xác định được quy hoạch của các công trình gắn liền với chúng, đặc biệt là trong chốn hoàng cung xưa.

I. HỆ THỐNG GIẾNG CỔ TRONG KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH HUẾ

Khái niệm Cung điện Huế mà chúng tôi sử dụng ở đây là để chỉ khu vực kiến trúc

cung đình của triều Nguyễn, tập trung chủ yếu tại khu vực Hoàng thành - Tử Cấm thành bên bờ Bắc sông Hương, ngoài ra còn phải kể đến các khu lăng tẩm vua chúa, các đền miếu, hành cung do triều Nguyễn xây dựng dọc hai bờ sông Hương ở phía Tây và Tây Nam Kinh thành Huế. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ tập trung chủ yếu vào khu vực Hoàng thành - Tử Cấm thành để giới thiệu hệ thống giếng cổ với những đặc điểm về loại hình cùng cách phân bố.

1. Khu vực Hoàng thành - Tử Cấm thành

Hoàng thành - Tử Cấm thành thời Nguyễn vốn được quy hoạch theo mô thức cung điện truyền thống phương Đông với những khu vực khác nhau có chức năng riêng biệt. Xét về tổng thể, toàn bộ khu đất khoảng 36ha này được chia thành các khu vực chính sau:

- Khu Tiền Triều: Nằm trên trục trung tâm phía Nam của Hoàng thành, từ Ngọ Môn đến điện Thái Hòa. Đây là nơi cử hành các nghi lễ của triều đình.

➤ Khu Nội Đình: Tức khu vực Tử Cấm thành, nằm trên trục trung tâm, phía Bắc của khu Tiền Triều.

* Th.S. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế. Bài viết có sự tham gia của Lê Thái Thuận, Phạm Phước Nhật Minh - Trung tâm BTĐTCĐH.

- Khu vực các miếu thờ tổ tiên: Gồm 4 miếu chính (Triệu-Thái Miếu, Hưng-Thế Miếu), bố trí ở hai bên khu Tiền Triều và một biệt miếu (Miếu Phụng Tiên) được bố trí hơi lùi về phía sau khu Hưng-Thế Miếu.

- Khu vực các cung điện dành cho Thái hậu và Thái Hoàng Thái hậu (cung Diên Thọ, cung Trường Sanh), bố trí ở phía Tây khu Tử Cấm thành.

- Khu vực kho tàng của hoàng gia (Phủ Nội Vụ), bố trí ở phía Đông Tử Cấm thành.

- Khu vực vườn Ngự (vườn Cơ Hạ, Hậu Hồ) bố trí ở phía Đông-Bắc và phía Bắc Tử Cấm thành.

Trong 6 khu vực trên, ngoài hai khu Tiền Triều và khu vực vườn Ngự không phát hiện thấy giếng đào, các khu vực còn lại đều có những chiếc giếng cổ, chắc chắn được xây dựng và sử dụng trong thời Nguyễn. Dưới đây chúng tôi sẽ mô tả hệ thống giếng cổ trên theo từng khu vực cụ thể.

a. Khu vực Tử Cấm thành (khu Nội Đình)

Khu vực này hiện còn 4 chiếc giếng, phân bố như sau: 2 giếng nằm ở phía Đông, trong khu vực Duyệt Thị Đường; 1 giếng nằm ở phía Nam, phía Đông nhà Tả Vu (của điện Cần Chánh) và 1 giếng nằm phía Bắc, trong khu Lục Viện.

Giếng vuông ở phía Bắc Duyệt Thị Đường

Giếng nằm ở phía Bắc nhà hát Duyệt Thị Đường, gần vườn Thiệu Phương. Đây là một chiếc giếng gần như vuông, lòng giếng kích thước 153cm x 154cm, nếu kể cả thành giếng là 223cm x 225cm. Thành giếng cao 43cm, xây bằng đá thanh, có vữa gắn kết. Lòng giếng được kê xếp bằng gạch vồ loại nhỏ, không dùng vữa.

Hiện tại giếng không còn được sử dụng, lòng giếng bị lấp đầy cây cỏ.

Giếng tròn ở phía Tây - Nam Duyệt Thị Đường

Giếng nằm gần lối qua Tả Vu của điện Cần Chánh. Đây là một chiếc giếng rất đẹp, lòng giếng hình tròn, đường kính 219cm, nếu kể cả thành giếng thì đường kính là 276cm. Thành giếng xây gạch, cao 23cm, bên ngoài kể từ thành ra 110cm lại có một bậc cấp cao 30cm. Nghĩa là thành giếng cao hơn mặt đất 53cm. Lòng giếng, từ bờ thành sâu xuống 2m được xếp kê bằng gạch vồ, phía dưới kê bằng đá núi. Toàn bộ giếng sâu khoảng hơn 4m, nước giếng rất trong nhưng không có người sử dụng.

Giếng tròn ở phía Đông Tả Vu (điện Cần Chánh)

Đây là chiếc giếng hiện vẫn còn được sử dụng, nằm ngay phía sau nhà Tả Vu của điện Cần Chánh. Thành giếng xây gạch, cao 61cm, dày 30cm; đường kính lòng 120cm, kể cả thành là 180cm. Toàn bộ lòng giếng từ trên xuống đều được xếp kê bằng gạch vồ, không dùng vữa. Giếng sâu khoảng 5m, nước rất trong.

Giếng vuông ở khu Lục Viện

Đây là chiếc giếng nằm khá gần trục trung tâm của Hoàng thành - Tử Cấm thành Huế, nhưng hơi chệch về phía Tây, trong phạm vi của khu Lục Viện xưa.

Giếng có hình gần vuông, lòng giếng kích thước 160cm x 165cm, kể cả thành ngoài là 223cm x 217cm. Thành giếng xây gạch vồ trát vữa, cao 27cm; phía dưới lớp thành ở mặt trong có kê 2 viên đá thanh, mỗi viên rộng khoảng 25cm; dưới nữa lại kê bằng gạch vồ cho đến đáy. Toàn bộ giếng sâu 490cm, nước sâu khoảng 50cm.

Phía ngoài thành giếng lát gạch, mỗi bề rộng khoảng 3m, cao 20cm so với mặt đất xung quanh.

b. Khu vực các miếu thờ tổ tiên

Tại 5 miếu thờ, chia thành 3 khu vực lớn thì mỗi khu đều có giếng riêng và đều là loại giếng vuông với hình thức kích thước khá giống nhau. Toàn bộ 5 miếu có 5 giếng, phân bố như sau: Triệu Miếu có 2 giếng; Hưng Miếu 1 giếng; điện Phụng Tiên có 2 giếng.

Giếng ở Triệu Miếu

- Giếng nằm ở phía Tây, thuộc đầu hồi phía Nam nhà Thần Trụ (tức nhà bếp) của Triệu Miếu. Giếng vuông, thành xây gạch vồ, cao 80cm, dày 28cm. Lòng giếng rộng 148cm; toàn bộ lòng giếng được xếp kê bằng đá núi. Hiện giếng không còn sử dụng nhưng nước rất trong, sâu gần 60cm; toàn bộ chiều sâu của giếng là 420cm.

- Giếng nằm ở phía Đông, có lẽ cũng tại đầu hồi nhà Thần Khố (tức nhà kho) của Triệu Miếu. Giếng có thành xây gạch vồ rất dày, đến 47cm; thành cao 43cm (có lẽ đã bị đập bỏ bớt). Lòng giếng vuông, rộng 150cm, kê gạch phân trên (khoảng 1m, kể cả thành giếng), bên dưới xếp đá núi. Hiện nay giếng đã bị lấp cạn rất nhiều, chỉ còn sâu 260cm và không có nước.

Giếng ở Hưng Miếu

Cũng như chiếc giếng phía Tây của Triệu Miếu, chiếc giếng duy nhất ở Hưng Miếu nằm ở đầu hồi phía Nam nhà Thần Trụ. Hiện nay giếng vẫn còn được sử dụng thường xuyên nên nước rất trong. Thành giếng xây gạch nhưng có kê thêm đá, cao 61cm, dày 30cm. Lòng giếng rộng 206cm, kê bằng đá núi từ trên xuống. Toàn bộ chiều sâu của giếng là 510cm, trong đó nước sâu 155cm.

Giếng ở miếu Phụng Tiên

- Giếng nằm ở phía Tây, phía sau nhà Hữu Vu của tòa miếu chính. Thành giếng xây gạch; phần thành trên đã bị đập bớt, cao 33cm, dày 30cm. Lòng giếng vuông, rộng 138cm, kê hoàn toàn bằng đá núi. Toàn bộ chiều sâu của giếng là 380cm, trong đó nước sâu khoảng 30cm.

- Giếng ở phía Đông, phía sau nhà Tả Vu của miếu chính. Cũng như giếng bên phía Tây, thành giếng xây gạch, cao 58cm nhưng chỉ dày 15cm. Lòng giếng hình vuông, rộng 143cm, kê gạch vồ từ trên xuống khoảng 3m; bên dưới nữa kê bằng đá núi. Giếng sâu 510cm; riêng nước sâu 110cm.

c. Khu vực các cung điện dành cho Thái hậu và Thái Hoàng Thái hậu

Hai cung điện bố trí ở phía Tây Tử Cấm thành dành làm nơi ăn ở sinh hoạt của các bà Thái hậu và Thái Hoàng Thái hậu triều Nguyễn, có 5 chiếc giếng, trong đó cung Diên Thọ có 4 chiếc, còn cung Trường Sanh chỉ có 1 chiếc.

Giếng vuông phía Đông - Nam cung Diên Thọ

Giếng gần như hình vuông, thành xây gạch vồ có vữa, kích thước lòng giếng là 184cm x 194cm, kê cả thành là 244cm x 250cm. Lòng giếng được kê xếp gạch từ dưới lên trên. Toàn bộ giếng sâu khoảng 4m, nước trong.

Giếng vuông phía Tây - Bắc cung Diên Thọ

Đây là chiếc giếng nằm gần toà Khương Ninh các, ngôi chùa dành cho các Thái hậu trong cung Diên Thọ. Giếng hình vuông, lòng rộng 177cm x 177cm. Thành giếng xây gạch, cao 64cm, dày 30cm. Lòng giếng được kê xếp gạch vồ từ trên xuống dưới. Nước giếng trong và sâu.

Giếng vuông phía Đông - Bắc điện Thọ Ninh

Đây là một chiếc giếng có thành rất cao, đến 124cm, xây gạch vồ, dày 30cm. Giếng hình vuông, lòng giếng kích thước 170cm x 170cm, xếp kê bằng gạch vồ.

Hiện giếng không còn sử dụng, lòng giếng lấp đầy cỏ rác.

Giếng tròn ở góc Đông - Bắc cung Diên Thọ

Giếng rất đẹp và vẫn còn được sử dụng để tưới cây. Đây là một giếng tròn lớn, đường kính 274cm. Thành giếng xây gạch, cao 87cm, dày 30cm. Giếng sâu khoảng 5m, toàn bộ lòng giếng được kê gạch vồ.

Giếng tròn ở cung Trường Sanh

Giếng nằm ở phía Đông - Nam toà nhà chính Ngũ Đại Đồng Đường, sát bên hiên nhà Tả Vu. Giếng hình tròn, thành xây gạch, cao 101cm, dày 15cm. Giếng sâu hơn 4m, từ bờ thành sâu xuống 226cm kê bằng gạch vồ, phía dưới kê bằng đá núi. Nước giếng khá trong và hiện vẫn đang được sử dụng.

d. Khu vực kho tàng của Hoàng gia (phủ Nội Vụ)

Khu phủ Nội Vụ hiện nay là trụ sở của Trường Đại học Nghệ thuật Huế. Theo những nhân chứng từng ra vào khu vực này trước năm 1975, tại khu vực này có đến 4 chiếc giếng cổ, đều là giếng vuông, bố trí khá đăng đối với nhau. Nhưng hiện nay, do sự phát triển của Trường Đại học Nghệ thuật Huế, 3 chiếc giếng đã bị lấp và gần như không còn dấu vết. Chiếc giếng hình vuông còn lại, nằm ở phía Đông-Nam phủ Nội vụ, sát Đông Khuyết Đài của Hoàng thành. Thành giếng xây gạch vồ, bên ngoài được tô mới bằng xi-măng. Thành giếng cao 71cm, dày 20cm. Lòng giếng rộng 137cm, kê hoàn toàn bằng gạch vồ. Giếng sâu 5m,

trong đó nước sâu đến 170cm; nước khá trong và hiện vẫn còn được sử dụng để phục vụ một xưởng vẽ của trường.

Như vậy, riêng trong khu vực Hoàng thành - Tử Cấm thành, ít nhất cũng từng có đến 18 chiếc giếng được đào và sử dụng trong thời Nguyễn. Điều đặc biệt là các giếng cổ này không hề được đề cập trong các sử liệu chính thống của triều Nguyễn nên không thể xác định chính xác thời điểm ra đời của chúng. Tuy nhiên, căn cứ vào đặc điểm kỹ thuật xây dựng những chiếc giếng này, so sánh với các giếng cổ tại hệ thống lăng vua Nguyễn-những chiếc giếng có thể xác định khá chính xác thời điểm xây dựng, thì chúng ta có thể khẳng định hệ thống giếng cổ trong khu vực Hoàng thành - Tử Cấm thành đều được xây dựng vào đầu thời Nguyễn, ít ra là từ thời Tự Đức (1848-1883) trở về trước.

2. Các giếng cổ bên ngoài Hoàng thành - Tử Cấm thành

Ngoài hệ thống giếng cổ trong khu vực Kinh thành, tại rất nhiều các di tích cung đình quan trọng khác của triều Nguyễn cũng tồn tại giếng cổ mà dưới đây chúng tôi xin điểm qua:

- Khu vực Cơ Mật Viện-Tam Tòa (nay là trụ sở Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế) có hai chiếc giếng vuông:

+ Giếng Thanh Phương: Tương truyền có từ thời chúa Nguyễn, khi chúa đóng đô tại khu vực này (trong khoảng 1738-1775). Khi chùa Giác Hoàng-một trong 4 quốc tự dưới triều Nguyễn được xây dựng tại đây, giếng được nhà chùa tôn tạo và sử dụng mãi về sau. Giếng được xây dựng công phu bên hiên phía Đông toà Cơ Mật Viện, thành giếng xây đá thanh, dày 26cm, cao 70cm. Giếng được kê gạch vồ, lòng rộng 155cm. Toàn bộ giếng sâu 430cm,



Giếng tròn ở trước lăng Đồng Khánh



Lòng giếng vuông ở sau cửa Vụ Khiêm lăng Tự Đức

trong đó nước sâu 170cm. Gần giếng còn có tấm biển đá thanh khắc tên giếng (Thanh Phương tỉnh), nay tấm biển đã bị mất.

+ Phía Đông - Bắc khu vực Tam Toà-Cơ Mật Viện còn có một chiếc giếng vuông khác. Điểm đặc biệt là cả thành giếng và lòng giếng đều được xây kè bằng đá tổ ong. Thành dày 25cm, cao 79cm, lòng giếng bên trong rộng 167cm. Giếng sâu 320cm, trong đó nước sâu 1m và rất trong, hiện vẫn được sử dụng để tưới cây.

- Trong khu vực Quốc Sử Quán (nay là trường Phổ thông Trung học Nguyễn Huệ) cũng có một chiếc giếng vuông, tương truyền được xây dựng khi triều Nguyễn cho dựng Quốc Sử Quán tại đây. Thành giếng xây gạch vồ, lòng giếng cũng kè bằng gạch. Đáng tiếc là cách đây 2 năm, khi xây dựng nhà thi đấu thể thao của trường Nguyễn Huệ, người ta đã san lấp hoàn toàn chiếc giếng cổ này.

- Lăng Gia Long có 1 giếng vuông ở khu vực Tẩm thờ. Thành giếng xây gạch, lòng giếng kè đá núi, phong cách hoàn toàn tương tự các giếng vuông ở khu vực Kinh thành.

- Lăng Minh Mạng có 2 chiếc giếng vuông đặt đối xứng với nhau ở hai bên tòa Minh Lâu và đều là những chiếc giếng rất đẹp, thành xây đá thanh, lòng giếng kè đá núi rất công phu. Hai chiếc giếng này có kích thước hoàn toàn giống nhau, lòng giếng 220cm x 210cm, thành cao 53cm, rộng 40cm; nước giếng sâu và rất trong.

- Lăng Thiệu Trị cũng từng có 2 chiếc giếng, hiện còn 1 giếng vuông trước Hồ Điện (trước mặt khu Tẩm thờ) và 1 giếng tròn đã bị lấp nhưng vẫn còn dấu tích (ở bên hông phía Tây điện Biểu Đức). Chiếc giếng vuông có thành xây gạch, cao 65cm, dày 20cm. Lòng giếng kè gạch, sâu 210cm.

- Lăng Tự Đức có đến 3 chiếc giếng, đều là giếng vuông, 1 giếng ngay trong cửa Vụ Khiêm, 1 giếng sau lưng Chí Khiêm Đường và 1 giếng nằm trong khu vực Tuần Lộc Hiên (chuồng nuôi nai). Cả 3 chiếc giếng này đều được xây dựng công phu, sâu trung bình khoảng 5m; Đặc biệt chiếc giếng bên trong cửa Vụ Khiêm nước rất trong và hiện vẫn còn được sử dụng.

- Lăng Đồng Khánh có 1 chiếc giếng tròn nằm phía Tây khu hồ trước mặt phủ Tẩm thờ. Giếng có thành xây gạch, cao 65cm, lòng giếng có đường kính 150cm, dưới nhỏ dần; toàn bộ lòng giếng được kè đá, sâu toàn bộ 440cm, trong đó mực nước hiện nay là 240cm. Giếng vẫn còn được sử dụng.

II. NHẬN XÉT BƯỚC ĐẦU VỀ LOẠI HÌNH VÀ SỰ PHÂN BỐ CỦA HỆ THỐNG GIẾNG CỔ TRONG KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH HUẾ

Về loại hình và đặc điểm xây dựng

- *Về loại hình:* Giếng thời Nguyễn có cả kiểu giếng vuông và giếng tròn nhưng giếng vuông chiếm đa số. Theo thống kê của chúng tôi, trong khu vực Hoàng thành-Tử Cấm thành có 18 chiếc thì đã có đến 14 chiếc giếng vuông, giếng tròn chỉ có 4 chiếc. Còn nếu tính tổng số 28 chiếc mà chúng tôi thống kê trên các di tích thì cũng có đến 24 chiếc giếng vuông, giếng tròn chỉ có 6 chiếc. Sự hơn hẳn của loại hình giếng vuông so với giếng tròn thể hiện rõ ảnh hưởng của phong cách giếng Chăm đối với kỹ thuật đào giếng thời Nguyễn tại khu vực Kinh đô Huế. Như chúng ta đã biết, những chiếc giếng cổ mới được phát hiện qua đợt khai quật khảo cổ học tại 18 Hoàng Diệu, Hà Nội đều là những chiếc giếng tròn. Điều đó chứng tỏ qua suốt cả ngàn năm lịch sử, phong cách chủ đạo của giếng Việt là giếng tròn, tức hoàn toàn khác so với giếng Chăm

ở Đàng Trong - vốn quen với phong cách giếng vuông. Tại Kinh đô Huế trong thời Nguyễn, vừa kế thừa truyền thống dân tộc trong kỹ thuật đào giếng, vừa tiếp thu những nét ưu việt của kỹ thuật giếng Chăm nên đã tạo nên cả một hệ thống giếng phong phú, được xây dựng công phu, gồm cả loại giếng tròn và giếng vuông.

- *Về đặc điểm xây dựng:* Hệ thống giếng cổ tại Kinh đô Huế, dù là loại giếng tròn hay giếng vuông đều có một số đặc điểm sau:

+ Có thành xây kiên cố bằng gạch vồ hoặc bằng đá (chủ yếu là loại đá gan gà-đá núi), thành giếng có vữa liên kết; độ cao trung bình của thành giếng là 50-60cm; độ dày trung bình là 30cm.

+ Lòng giếng đều được xây kè công phu; vật liệu kè là gạch vồ hoặc đá núi (chỉ có một trường hợp kè bằng đá tổ ong); giữa các lớp gạch hay đá không dùng vữa liên kết.

+ Trường hợp lòng giếng được xếp kè bằng gạch vồ thì đều kè ngang viên gạch, hướng phần lưng (tức phần dài nhưng mỏng nhất) ra ngoài. Điều này hơi khác cách kè gạch lòng giếng ở một số giếng cổ mới phát hiện tại 18 Hoàng Diệu, Hà Nội. Qua khảo sát một số giếng cổ phát hiện được tại đây, chúng tôi thường thấy có hai cách xây kè lòng giếng bằng gạch vồ như sau:

* Cũng là kè ngang viên gạch nhưng xếp phần mặt cuối viên gạch (mặt có các cạnh ngắn nhất) hướng ra ngoài.

* Không kè ngang mà kè hai viên gạch chéo hình chữ V, tạo nên những lớp sóng như vẩy cá. Trường hợp lòng giếng kè đá thì các viên đá núi đều được cắt mài cẩn thận để có độ phẳng tương đối, viên đá cũng được kè ngang, hướng phần lưng ra mặt trước để tạo độ vững chắc cho lớp kè.

Về đặc điểm phân bố

Ở đây chúng tôi đặc biệt chú ý đến cách phân bố các giếng cổ tại khu vực Hoàng thành - Tử Cấm thành. Có thể nêu ra đây một số đặc điểm nổi bật sau:

- Tại khu vực Tiền Triều, phục vụ cho các lễ nghi tuyệt đối không có giếng nước. Điều này có thể là do quan niệm của người xưa về địa lý phong thủy: Tránh mọi sự dụng vào lòng đất chạm tại khu vực "rốn rồng" để bảo đảm sự yên ổn, vững bền của triều đại. Có lẽ do quan niệm này chi phối nên không chỉ khu vực Tiền Triều không có giếng mà toàn bộ khu vực suốt dọc trục trung tâm của Hoàng thành - Tử Cấm thành, mà chúng tôi thường gọi là "vùng chủ trục" (1) đều không thấy có giếng đào.

- Tại khu vực vườn Ngự ở phía Đông-Bắc cũng không thấy có giếng đào nhưng chưa chắc chắn. Chúng tôi cho rằng có thể tại đây cũng từng có giếng nhưng không nhiều và đã bị lấp (2). Và lại, tại khu vực này cũng có rất nhiều hồ ao (diện tích hồ ao chiếm khoảng 3/4 diện tích toàn khu vực) nên không nhất thiết phải có nhiều giếng.

- Tại khu vực các miếu thờ, số lượng giếng đào khá hạn chế, cụ thể là mỗi khu vực (dù diện tích rất lớn) cũng chỉ có 1-2 chiếc. Giếng đều bố trí ở đầu hồi phía Tây-Nam của nhà bếp hay nhà kho để tiện cho việc dùng nước nấu nướng.

- Trong khu vực Tử Cấm thành, các giếng đào tập trung nhiều ở phía Đông hơn (3/4 chiếc), ở phía Tây chỉ có 1 chiếc tại khu Lục Viện. Điều cần lưu ý như ở trên chúng tôi đã đề cập là, dọc khu vực trung tâm hoàn toàn không có chiếc giếng nào. Với số lượng chỉ có 4 chiếc giếng trên một khu vực rộng lớn (khoảng 9ha) lại tập trung rất nhiều công trình kiến trúc phục vụ nhà vua và gia đình sinh hoạt khiến chúng ta có

quyển nghi rằng, vương triều Nguyễn cũng rất hạn chế cho đào giếng bên trong khu Nội Đình.

- Khu vực các cung điện dành cho Thái hậu ở phía Tây dường như không bị hạn chế việc đào giếng, đặc biệt là tại cung Diên Thọ (có đến 4 chiếc giếng đào trong thời Nguyễn). Điều này cũng thể hiện sự ưu ái đặc biệt của các vua Nguyễn dành cho Thân mẫu của họ.

- Thêm nữa, chúng ta cũng cần chú ý rằng, tại tất cả các khu vực có giếng đào trong thời Nguyễn (không chỉ tại khu vực Hoàng thành - Tử Cấm thành mà trên tất cả các di tích), dù nhiều hay ít thì các giếng trên đều được phân bố ở hai bên trục kiến trúc công trình hoặc tại các góc khuất, tuyệt đối không có hiện tượng đào giếng trên trục trung tâm của kiến trúc. Điều này cho thấy, việc đào giếng dưới thời Nguyễn

đã tuân thủ rất nghiêm ngặt những nguyên tắc quy định về phong thủy và kiến trúc. Tuy nhiên, về vấn đề này cần có sự đầu tư nghiên cứu kỹ càng hơn và đây là vấn đề mà chúng tôi đang tiếp tục tiến hành.

Một đặc điểm nữa cũng rất cần lưu ý là, ngày xưa sau khi đã đào được giếng người ta rất kiêng chuyện lấp đi (3). Cổ nhân có câu: "Cải ập bất cải tỉnh" (tức là thay đổi chỗ ở chứ không thay giếng đào), nguyên do là việc đào giếng, xây giếng không phải dễ dàng, lại dụng cụ rất nhiều đến các quan niệm về đất đai phong thủy. Bởi vậy, theo chúng tôi, dù qua thời gian các cung điện có thể có sự dịch chuyển, thay đổi vị trí nhưng các giếng cổ thì vẫn còn nguyên vẹn. Chúng ta có thể dựa vào đặc điểm này để xác định quy hoạch cung điện nguyên thủy cũng như sự thay đổi của quy hoạch trên qua thời gian.

CHÚ THÍCH

(1). Khái niệm "Vùng chủ trục" hiểu theo nghĩa nào đấy cũng gần tương tự như khái niệm "trục Dũng đạo" của quan niệm cổ về địa lý. Về khái niệm này chúng tôi đã giải thích trong bài: *Những phát hiện mới về Hoàng thành và Tử Cấm thành*, Tạp chí Khảo Cổ học, số 1-1998.

(2). Tại phía Đông vườn Cơ Hạ vẫn còn dấu tích một vật xây gạch hình vuông tương tự dấu tích một giếng cổ nhưng chúng tôi chưa thẩm định được đây có phải là một chiếc giếng đào trong thời Nguyễn

hay không vì chưa có điều kiện đào thám sát.

(3). Tại Huế đến nay quan niệm này vẫn tồn tại rất phổ biến. Người Huế quan niệm mỗi chiếc giếng đều có một vị thần giếng trú ngụ. Bởi vậy, trường hợp bắt buộc phải lấp giếng thì người ta sẽ dùng một cây tre đục thông các mắt đặt xuống giếng trước khi lấp để thần giếng vẫn có thể ra vào được. Khi lấp giếng cũng phải làm một lễ cúng thần để thông báo nguyên do.